Sign In

CHÍNH PHỦ
Số: 87-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 1996

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước

---

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 20 tháng 3 năm 1996;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thu ngân sách Nhà nước gồm:

1. Thuế, phí, lệ phí do các tổ chức và cá nhân nộp theo quy định của pháp luật;

2. Các khoản thu từ hoạt động kinh tế của Nhà nước:

Lợi tức từ vốn góp của Nhà nước vào các cơ sở kinh tế;

Tiền thu hồi vốn của Nhà nước tại các cơ sở kinh tế;

Thu hồi tiền cho vay của Nhà nước (cả gốc và lãi).

3. Thu từ hoạt động sự nghiệp;

4. Thu hồi quỹ dự trữ Nhà nước;

5. Tiền sử dụng đất; thu từ hoa lợi công sản và đất công ích;

6. Các khoản huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng cơ sở;

7. Các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước;

8. Các khoản di sản Nhà nước được hưởng;

9. Thu kết dư ngân sách năm trước;

10. Tiền bán hoặc cho thuê tài sản thuộc sở hữu Nhà nước tại các đơn vị hành chính, sự nghiệp;

11. Các khoản tiền phạt, tịch thu;

12. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật;

13. Các khoản viện trợ không hoàn lại bằng tiền, bằng hiện vật của Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài;

14. Các khoản vay trong nước, vay nước ngoài của Chính phủ để bù đắp bội chi và khoản huy động vốn đầu tư trong nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách Nhà nước được đưa vào cân đối ngân sách.

Điều 2. Chi ngân sách Nhà nước gồm:

1. Chi thường xuyên về:

a. Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, xã hội, văn hoá, thông tin, thể dục thể thao, sự nghiệp khoa học, công nghệ và môi trường và các sự nghiệp khác;

b. Các hoạt động sự nghiệp kinh tế;

c. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội;

d. Hoạt động của các cơ quan nhà nước;

đ. Hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam;

e. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn lao động Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam;

g. Trợ giá theo chính sách của Nhà nước;

h. Các chương trình quốc gia;

i. Hỗ trợ quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định của Chính phủ;

k. Trợ cấp cho các đối tượng chính sách xã hội;

l. Tài trợ cho các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;

m. Trả lãi tiền do Nhà nước vay;

n. Viện trợ cho các Chính phủ và tổ chức nước ngoài;

o. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi đầu tư phát triển:

a. Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội không có khả năng thu hồi vốn;

b. Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp nhà nước; góp vốn cổ phần, liên doanh vào các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực cần thiết có sự tham gia của Nhà nước theo quy định của pháp luật;

c. Chi cho Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia và các Quỹ hỗ trợ phát triển đối với các chương trình, dự án phát triển kinh tế;

d. Dự trữ nhà nước;

đ. Cho vay của Chính phủ để đầu tư phát triển.

3. Chi trả nợ gốc tiền do Nhà nước vay.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính.

Điều 3. Ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách các cấp chính quyền địa phương (ngân sách địa phương).

Ngân sách các cấp chính quyền địa phương gồm:

1. Ngân sách cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là ngân sách cấp tỉnh);

2. Ngân sách cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là ngân sách cấp huyện);

3. Ngân sách cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là ngân sách cấp xã).

Điều 4. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước phải bảo đảm nguyên tắc:

1. Phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế xã hội của Nhà nước;

2. Ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo, tập trung các nguồn lực cơ bản để bảo đảm thực hiện các mục tiêu trọng yếu trên phạm vi cả nước;

3. Phân định rõ nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp và ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu, số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới từ 3 đến 5 năm. Hàng năm, trong trường hợp có trượt giá, chỉ xem xét điều chỉnh tăng số bổ sung cho ngân sách cấp dưới theo một phần trượt giá;

4. Kết thúc mỗi kỳ ổn định, căn cứ khả năng thu và yêu cầu chi, Chính phủ, Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện việc điều chỉnh tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp và mức bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới.

Điều 5. Dự toán ngân sách trung ương và ngân sách các cấp chính quyền địa phương được bố trí khoản dự phòng từ 3% đến 5% tổng số chi để đáp ứng các nhu cầu chi phát sinh đột xuất trong năm ngân sách.

Điều 6.

1. Các cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình, đề ra những biện pháp cần thiết nhằm bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách được giao; thực hiện tiết kiệm; chống tham ô, lãng phí; chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật tài chính. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện thu, chi ngân sách theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức và cá nhân phải chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách theo quy định của pháp luật; sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, có hiệu quả. Ngoài cơ quan có thẩm quyền giao ngân sách, không một tổ chức, cá nhân nào được thay đổi nhiệm vụ ngân sách đã được giao.

3. Cơ quan tài chính các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các tổ chức cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách nộp đầy đủ, đúng thời hạn các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước; căn cứ nguồn thu ngân sách nhà nước, cấp phát đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn và theo tiến độ thực hiện công việc.

4. Nghiêm cấm các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị tự đặt ra chế độ, tiêu chuẩn thu, chi ngân sách nhà nước không đúng thẩm quyền, trái quy định của pháp luật.

Điều 7.

1. Tất cả các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước phải được hạch toán đầy đủ vào ngân sách nhà nước.

Các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thu, nộp và sử dụng ngân sách nhà nước phải tổ chức hạch toán kế toán, báo cáo và quyết toán theo đúng chế độ kế toán nhà nước; quyết toán đầy đủ và trung thực các khoản thu, chi phát sinh; sử dụng hoá đơn, chứng từ thu, chi thống nhất do Bộ Tài chính phát hành.

2. Nghiêm cấm các cấp chính quyền, tổ chức và cá nhân tự giữ lại nguồn thu của ngân sách nhà nước hoặc dùng nguồn ngân sách nhà nước để lập quỹ ngoài ngân sách trái quy định của Chính phủ.

Điều 8. Trong quá trình lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành và Uỷ ban nhân dân các cấp phải giải trình và cung cấp các tài liệu liên quan đến thu, chi ngân sách theo yêu cầu của Uỷ ban kinh tế và ngân sách của Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Uỷ ban khác của Quốc hội.

Điều 9. Mọi khoản thu, chi ngân sách nhà nước được hạch toán bằng đồng Việt Nam.

Các khoản thu ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ được đưa vào quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước và hạch toán vào ngân sách nhà nước bằng đồng Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đối với các khoản thu của ngân sách nhà nước tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, phải nộp vào quỹ ngân sách do Bộ Tài chính uỷ quyền cho đơn vị quản lý và định kỳ phải hạch toán vào ngân sách nhà nước. Ngân hàng nhà nước có trách nhiệm mua số ngoại tệ của ngân sách khi Bộ Tài chính có nhu cầu bán ngoại tệ.

Đối với các nhu cầu chi ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ, phải lập dự toán, cấp phát và quyết toán bằng tiền đồng Việt Nam để các đơn vị mua ngoại tệ của Ngân hàng, trừ trường hợp trả nợ nước ngoài bằng ngoại tệ và một số trường hợp đặc biệt khác theo quy định của Bộ Tài chính.

Trường hợp thu ngân sách nhà nước bằng hiện vật, phải quy đổi thành tiền theo mức giá thị trường tại địa phương để phản ánh vào ngân sách nhà nước.

Điều 10. Khi ngân sách nhà nước, ngân sách các cấp chính quyền địa phương có biến động lớn cần thiết phải điều chỉnh dự toán ngân sách đã được quyết định, Chính phủ trình Quốc hội điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước, Uỷ ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương.

Điều 11. Do ngân sách cấp xã có điều kiện và đặc điểm riêng, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể việc quản lý thu, chi ngân sách cấp xã phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước; Bộ Tài chính phối hợp với Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ hướng dẫn việc tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ tài chính cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý ngân sách cấp xã.

Điều 12. Các tổ chức chính trị xã hội nêu tại Điều 11 của Luật Ngân sách nhà nước gồm:

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Liên đoàn lao động Việt Nam;

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

Hội Nông dân Việt Nam.

Điều 13.

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm cân đối kinh phí hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội theo nguyên tắc sau:

Ngân sách nhà nước cấp chênh lệch giữa các nguồn thu theo chế độ quy định (gồm thu Đảng phí, hội phí; thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh sau khi hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước; các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật) với dự toán chi được duyệt theo tiêu chuẩn, định mức, chế độ của Nhà nước.

2. Các tổ chức được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động phải lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán theo đúng chế độ quản lý ngân sách.

Điều 14. Kinh phí hoạt động của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự bảo đảm; nguồn kinh phí hoạt động của các tổ chức này bao gồm các khoản đóng góp tự nguyện của hội viên (hội phí, tiền lạc quyên, ủng hộ khác bằng tiền hoặc hiện vật...); các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh sau khi hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước. Nhà nước không giao chỉ tiêu biên chế và kinh phí hoạt động cho các tổ chức này, mọi chi phí hoạt động (gồm cả việc trả lương cán bộ chuyên trách, chi phí bộ máy, tiền thuê trụ sở, phương tiện...) do các hội tự cân đối trên cơ sở nguồn thu của mình.

Trong một số trường hợp đặc biệt, đối với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước, ngân sách nhà nước sẽ tài trợ một phần kinh phí hoạt động theo mức do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

CHƯƠNG II
PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA NGÂN SÁCH CÁC CẤP

Điều 15. Nguồn thu của ngân sách trung ương gồm:

1. Các khoản thu 100%:

a. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

b. Thuê tiêu thụ đặc biệt;

c. Thuế lợi tức của các đơn vị hạch toán toàn ngành;

d. Các khoản thuế và thu khác từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí (kể cả tiền thuê mặt đất, mặt nước) do Trung ương quản lý;

đ. Lợi tức từ vốn góp của Nhà nước, tiền thu hồi vốn của Nhà nước tại các cơ sở kinh tế, thu hồi tiền cho vay của Nhà nước (cả gốc và lãi), thu từ quỹ dự trữ nhà nước, thu từ quỹ dự trữ tài chính của Trung ương trong trường hợp đặc biệt;

e. Các khoản do Chính phủ vay; viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài cho Chính phủ theo quy định của pháp luật;

g. Các khoản phí và lệ phí nộp ngân sách trung ương: lệ phí xuất nhập cảnh, lệ phí bay qua bầu trời, phí giao thông và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định của Chính phủ;

h. Thu sự nghiệp của các đơn vị do các cơ quan trung ương quản lý;

i. Thu kết dư ngân sách trung ương;

k. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh:

a. Thuế doanh thu, trừ thuế doanh thu thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

b. Thuế lợi tức, trừ thuế lợi tức của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế lợi tức thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

c. Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;

d. Thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của các tổ chức, cá nhân nước ngoài có vốn đầu tư tại Việt Nam;

đ. Thuế tài nguyên;

e. Thu sử dụng vốn ngân sách của các doanh nghiệp Nhà nước.

Điều 16. Nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương gồm:

1. Chi thường xuyên về:

a. Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, xã hội, văn hoá, thông tin, thể dục thể thao, sự nghiệp khoa học, công nghệ và môi trường, các sự nghiệp khác do các cơ quan trung ương quản lý:

Các trường phổ thông dân tộc nội trú;

Đào tạo sau đại học, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác;

Phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt dộng sự nghiệp y tế khác;

Các trại xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác;

Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, trùng tu di tích lịch sử đã được xếp hạng, các hoạt động biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hoá khác;

Phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác;

Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển quốc gia; các giải thi đấu quốc gia và quốc tế; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác;

Nghiên cứu khoa học và công nghệ;

Các hoạt động về môi trường;

Các sự nghiệp khác.

b. Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do các cơ quan trung ương quản lý:

Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường, các công trình giao thông khác, lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường;

Sự nghiệp nông nghiệp, thuỷ lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đê, các công trình thuỷ lợi, các trạm trại nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; công tác khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản;

Điều tra cơ bản;

Đo đạc địa giới hành chính các cấp;

Đo vẽ bản đồ;

Đo đạc biên giới, cắm mốc biên giới;

Đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính;

Định canh định cư và kinh tế mới;

Các sự nghiệp kinh tế khác.

c. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội:

Quốc phòng:

Đảm bảo đời sống vật chất tinh thần, chính sách cho toàn quân;

Đào tạo huấn luyện, nghiên cứu khoa học;

Mua sắm trang thiết bị vũ khí và các phương tiện quân sự cho toàn quân, kể cả bộ đội địa phương;

Chuẩn bị ngòi lựu, thuốc nổ và hoả cụ cung cấp cho sản xuất mìn, lựu đạn để trang bị cho dân quân tự vệ, quân nhân dự bị;

Chuẩn bị động viên công nghiệp, bao gồm chuẩn bị tài liệu thiết kế, công nghệ, hướng dẫn triển khai kỹ thuật, chuẩn bị các loại dụng cụ chuyên dùng, các loại trang bị đặc chủng quốc phòng;

Diễn tập dài ngày (trên 5 ngày) của các đơn vị dự bị động viên thuộc bộ đội chủ lực;

Điều động các đơn vị dân quân tự vệ, quân nhân dự bị từ tỉnh này sang tỉnh khác;